

Số: 9 5 6/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc  
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ Luật Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch các dự án điện;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;*

*- Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại các Văn bản:*

*+ Số 2553/UBND-KTN ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Đắc trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*+ Số 2560/UBND-KTN ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Pồ 1 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*+ Số 2660/UBND-KTN ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Can Thành trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*+ Số 2659/UBND-KTN ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Hản A trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

- Trên cơ sở các Văn bản số 62/SDCC-TV1 và 63/SDCC-TV1 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (Đơn vị Tư vấn của các Dự án thủy điện Nậm Hân A và Can Thàng) về việc giải trình hồ sơ quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Hân A và Can Thàng trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Trên cơ sở Văn bản số 06/CVVH ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Việt Hưng (Đơn vị Tư vấn của các Dự án thủy điện Nậm Đắc và Nậm Pồ 1) về việc hoàn thiện hồ sơ bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Đắc và Nậm Pồ 1 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Trên cơ sở Báo cáo bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Đắc, Nậm Pồ 1, Can Thàng và Nậm Hân A do Đơn vị tư vấn chuyên ngành lập và hiệu chỉnh năm 2021 theo ý kiến thẩm định của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện Nậm Đắc, Nậm Pồ 1, Can Thàng và Nậm Hân A vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện nêu trên được ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

**Điều 3.** Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy ( $N_{lm}$ ), điện lượng trung bình năm ( $E_0$ ) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng



chảy tối thiểu phía hạ lưu đập và xả đủ cho cấp nước thủy lợi, sinh hoạt theo quy định;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát kỹ diện tích chiếm đất trồng lúa của các Dự án để trình cấp có thẩm quyền xem xét cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu, không ảnh hưởng đến các công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, ĐL.



**Đặng Hoàng An**



Phụ lục

**THÔNG SỐ CHÍNH CỦA CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐƯỢC BỔ SUNG VÀO  
QUY HOẠCH THỦY ĐIỆN NHỎ TOÀN QUỐC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU**

(Ban hành theo Quyết định số: 9 5 6 /QĐ-BCT ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình		Xã - Huyện	Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông				
1. Thủy điện Nậm Đắc	+ Đập chính: 22°09'0,12" VĐB - 103°08'56,85" KĐĐ; + Giếng thu nước: 22°09'3,3" VĐB - 103°09'11,8" KĐĐ; + Nhà máy: 22°10'30,05" VĐB - 103°09'12,68" KĐĐ.	Suối Nậm Đắc (nhánh cấp I của sông Nậm Na - hệ thống sông Đà)	Xã Pú Dao và Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập chính gồm đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Đắc; giếng thu nước nằm trên nhánh suối bờ phải của suối Nậm Đắc bổ sung nước vào đường hầm; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn nằm bên bờ phải suối Nậm Đắc và nhà máy kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Đắc.	$F_{lv} = 14 \text{ km}^2$ $F_{lvg} = 03 \text{ km}^2$ $MNDBT_c = 352 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 215 \text{ m}$ $N_{\text{lim}} = 04 \text{ MW}$ $E_o = 12,3 \text{ triệu kWh.}$
2. Thủy điện Nậm Pồ 1	+ Tuyến đập: 22°05'07,6" VĐB - 103°00'43,0" KĐĐ; + Nhà máy: 22°05'50,2" VĐB - 103°01'29,8" KĐĐ.	Suối Nậm Manh (nhánh cấp I của sông Đà)	Xã Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Manh; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Nậm Manh và nhà máy kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Manh.	$F_{lv} = 8,5 \text{ km}^2$ $MNDBT = 1.090 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 535,05 \text{ m}$ $N_{\text{lim}} = 6,5 \text{ MW}$ $E_o = 20 \text{ triệu kWh.}$



Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình		Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông			
3. Thủy điện Can Thành	+ Tuyến đập: 22°34'11,27" VDB - 103°14'0,97" KDD; + Nhà máy: 22°34'11,72" VDB - 103°15'13,07" KDD.	Suối Can Thành (nhánh cấp I của sông Nậm Na – hệ thống sông Đà)	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Can Thành; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bờ phải suối Can Thành và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Can Thành.	$F_{lv} = 17,94 \text{ km}^2$ MNDBT = 550 m MNHL <sub>min</sub> = 318,37 m N <sub>lm</sub> = 05 MW Eo = 16,183 triệu kWh.
4. Thủy điện Nậm Hãn A	+ Đập chính: 22°29'4,86" VDB - 102°42'23,82" KDD; + Đập phụ 1: 22°28'29,27" VDB - 102°42'26,53" KDD; + Đập phụ 2: 22°29'1,06" VDB - 102°41'10,59" KDD; + Nhà máy: 22°28'18,0" VDB - 102°41'16,42" KDD.	Suối Huồi The (nhánh cấp I của suối Nậm Hãn – hệ thống sông Đà)	Phát điện lên lưới điện Quốc gia	Tuyến đập phụ 1 (kiểu chiron) nằm trên suối nhánh bờ trái suối Nậm Hãn gom nước về đập chính bằng đường hầm có áp; tuyến đập phụ 2 (kiểu chiron) nằm trên suối Huồi The gom nước về hầm chính bằng đường hầm có áp; tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Hãn; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bờ phải suối Nậm Hãn và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Hãn.	$F_{lvp1} = 3,87 \text{ km}^2$ $F_{lvp2} = 02 \text{ km}^2$ $F_{lvc} = 15,93 \text{ km}^2$ MNDBT <sub>p</sub> = 766 m MNDBT <sub>c</sub> = 764 m MNHL <sub>min</sub> = 560,01 m N <sub>lm</sub> = 06 MW Eo = 19,374 triệu kWh.

**Ghi chú:** VDB: Vĩ độ Bắc; KDD: Kinh độ Đông;  $F_{lv}$ : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mức nước dâng bình thường; MNHL<sub>min</sub>: Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N<sub>lm</sub>: Công suất lắp máy; Eo: Điện lượng bình quân năm.